

Số: **68** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **08** tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (gọi tắt là *Thông tư 25*), UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh Ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, đến ngày 28/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (gọi tắt là *Thông tư số 27*) thay thế cho Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; theo đó, tại Điều 9 “*Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước. Nội dung và mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước*”; đồng thời tại Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 27 quy định: “*UBND tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*”.

Theo quy định khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách “3. *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*”;

Từ các nội dung trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo tính pháp lý để thực hiện nội dung và mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương để chi cho các thành viên tham gia lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh

Quảng Ngãi để thực hiện nhiệm vụ lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27.

2. Nội dung

2.1. Nội dung và mức chi tại Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa

2.1.1. Nội dung và mức chi tại tổ chuyên môn

a) Chi hỗ trợ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục (bao gồm giáo viên biên chế, hợp đồng, biệt phái, thỉnh giảng, dạy liên trường) tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT: 3.000 đồng/tiết/quyển sách/tất cả giáo viên tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học đó.

b) Chi hỗ trợ cho thành viên tổ chuyên môn để thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa cho môn học theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT:

Thành viên dự họp 150.000 đồng/người/buổi.

Chi giải khát giữa giờ 30.000 đồng/người/ngày.

Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

2.1.2. Nội dung và mức chi cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục:

a) Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu chuẩn bị cho các thành viên Hội đồng: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

b) Chi giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người/ngày.

c) Chi hỗ trợ họp Hội đồng:

Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

d) Chi tiền công tác phí cho thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh (nếu có).

2.2. Nội dung và mức chi thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa

2.2.1. Chi hỗ trợ thành viên tham gia Ban thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT:

Trưởng ban 200.000 đồng/người/buổi; Phó ban, ủy viên, thư ký 150.000 đồng/người/buổi.

Chi giải khát giữa giờ 30.000 đồng/người/ngày.

2.2.2. Chi mua văn phòng phẩm, tài liệu: Áp dụng mức chi tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh.

3. Giải pháp thực hiện

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập việc thu, chi, thanh quyết toán đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, cụ thể:

a) Đối với nhiệm vụ thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của Sở Giáo dục và Đào tạo: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo cấp tỉnh được giao hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với nhiệm vụ tổ chức lựa chọn sách giáo khoa tại tổ chuyên môn và Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các huyện, thị xã, thành phố.

c) Đối với nhiệm vụ thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa do Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện: Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung quy định tại Nghị quyết lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Dự kiến nguồn lực năm 2024

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 9.858.768.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo tại cấp huyện, thị xã, thành phố: 8.649.648.000 đồng.

- Ngân sách chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo cấp tỉnh: 1.209.120.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

VI. CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO

Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Giáo dục và Đào tạo.

VII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua trong kỳ họp lần thứ 24 năm 2024.

Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Đề cương Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;

- Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh;

- Báo cáo số 41/BC-STP ngày 15/3/2024 của Sở Tư pháp về Kết quả thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

- Văn bản góp ý của các cơ quan, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.thiên201



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC
NỘI DUNG MỨC CHI KINH PHÍ LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Tờ trình số 68/TT-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung chi	Số tiết/môn	Số bộ sách	Chi cho tổ chuyên môn và họp hội đồng tại đơn vị cơ sở							Ghi chú			
				Định mức (ngàn đồng)	Kinh phí 01 trường (ngàn đồng)	Số trường (tổ chuyên môn)	Số Giáo viên	Số ngày họp tối đa	Thành tiền	Định mức (ngàn đồng)		số lượng người/hội đồng	Số ngày thăm đa (ít nhất 8 trường /ngày)	Thành tiền (ngàn đồng)
A	B	1	2	3	4=1x2x3	5	6	7	8=4x5x6	8	9	10	11=8x9x10	12
A	Cơ sở giáo dục phổ thông													
I	Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5													
1	Chi hỗ trợ đọc tài liệu													
	Tiếng Việt	245	3	3	2.205	205			452.025					
	Toán	175	4	3	2.100	205			430.500					
	Tiếng Anh	140	10	3	4.200	205			861.000					
	Đạo đức	35	3	3	315	205			64.575					
	Tự nhiên và Xã hội	70	3	3	630	205			129.150					
	Công nghệ	35	3	3	315	205			64.575					
	Tin học	35	6	3	630	205			129.150					
	Âm nhạc	35	3	3	315	205			64.575					
	Mĩ thuật	35	4	3	420	205			86.100					
	Giáo dục thể chất	70	3	3	630	205			129.150					
	Hoạt động trải nghiệm	105	3	3	945	205			193.725					
2	Chi hợp tại tổ chuyên môn													
	Văn phòng phẩm, tài liệu			1.000		205			205.000	500			500	Theo thực tế
	Nước uống(Chi giải khát giữa giờ)			30			5714	1	171.420					
	Thành viên tổ chuyên môn họp			150			5714	1	857.100					
3	Chi hợp tại hội đồng trường													
	Chủ tịch Hội đồng				200	205		2	82.000					
	P.Chủ tịch, thư ký, ủy viên Hội đồng				150	2.870		2	861.000					

3	Chi họp tại hội đồng trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 7																					
	Chủ tịch Hội đồng					200	37															
	P.Chủ tịch, thư ký, ủy viên Hội đồng					150	518															
4	Chi họp thẩm định tại PGD theo quy định tại Khoản 1 Điều 8																					
	Chủ tịch Hội đồng																					
	P.Chủ tịch, thư ký, ủy viên Hội đồng																					
	Cộng					12.425																
B	Khối trung tâm dạy cấp THPT																					
III	Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 12																					
1	Chi hỗ trợ đọc tài liệu																					
	Ngữ văn	105	2	3	630	5																0
	Toán	105	2	3	630	5																0
	Lịch sử	52	2	3	312	5																0
	Địa lí	70	2	3	420	5																0
	Giáo dục kinh tế pháp luật	70	2	3	420	5																0
	Lịch sử	70	2	3	420	5																0
	Vật lí	70	2	3	420	5																0
	Hóa học	70	2	3	420	5																0
	Sinh học	70	2	3	420	5																0
	Công nghệ	70	2	3	420	5																0
	Tin học	70	2	3	420	5																0
	Chuyên đề học tập lựa chọn bắt buộc (3 cụm chuyên đề của môn học)	105	2	3	630	5																0
	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp	105	2	3	630	5																0
	Ngoại ngữ	105	2	3	630	5																0
	Tiếng dân tộc thiểu số	105	2	3	630	5																0
	Nội dung giáo dục địa phương	35	2	3	210	5																0
2	Chi họp tại tổ chuyên môn																					

Thông tư
12/2022/TT-
BGDDĐT ngày
26/7/2022

	Văn phòng phẩm, tài liệu				1.000			5											500	Theo thực tế
	Nước uống(Chi giải khát giữa giờ)				30				78		1		2.340		30		15	1		450
	Thành viên tổ chuyên môn họp				150				78		1		11.700							
	Chi hợp tại hội đồng trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 7																			
	Chủ tịch Hội đồng				200			5			2		2.000							
	P. Chủ tịch, thư ký, ủy viên Hội đồng				150			70			2		21.000							
	Chi hợp thẩm định tại PGD theo quy định tại Khoản 1 Điều 8																			
	Chủ tịch Hội đồng														200		1	5		925
	P. Chủ tịch, thư ký, ủy viên Hội đồng														150		14	5		9.713
	Cộng				8.012								80.350							11.588
	TỔNG CỘNG				43.817				0		0		9.722.880		0		0	0		135.888

Tổng Kinh phí
 Nguồn Kinh phí cấp huyện
 Nguồn Kinh phí cấp tỉnh

9.858.768
 8.649.648
 1.209.120